

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý hoạt động đo lường
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định 86/2012/NĐ- CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về đo lường;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động đo lường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các CV;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

Hoàng Xuân Ánh

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động đo lường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28 /2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng).

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này, quy định về quản lý hoạt động đo lường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, những nội dung khác không quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đo lường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Chuẩn đo lường: Là phương tiện kỹ thuật để thể hiện, duy trì các đơn vị đo của đại lượng đo và được dùng làm chuẩn để so sánh với phương tiện đo hoặc chuẩn đo lường khác, được sử dụng trong các hoạt động kiểm tra, thanh tra về đo lường, giải quyết khiếu nại tố cáo, giám định tư pháp, hoạt động kiểm định - hiệu chuẩn phương tiện đo và một số hoạt động công vụ khác.

2. Phương tiện đo: Là phương tiện kỹ thuật để thực hiện phép đo.

3. Phép đo: là tập hợp những thao tác để xác định giá trị đo của đại lượng cần đo.

4. Phê duyệt mẫu: Là biện pháp kiểm soát về đo lường do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện để đánh giá, xác nhận mẫu phương tiện đo hoặc mẫu của loại (type) phương tiện đo (sau đây gọi tắt là mẫu) phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường.

5. Kiểm định phương tiện đo (sau đây gọi là kiểm định): Là việc xác định và chứng nhận đối với phương tiện đo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định do tổ chức được chỉ định kiểm định thực hiện.

6. Hàng đóng gói sẵn: Là hàng hóa được định lượng, đóng gói và ghi định lượng trên nhãn hàng hóa theo đơn vị khối lượng, thể tích, chiều dài, diện tích hoặc theo số đếm mà không có sự chứng kiến của khách hàng.

7. LPG: Khí dầu mỏ hóa lỏng, tên tiếng Anh là Liquefied Petroleum Gas, sau đây viết tắt là LPG.

8. Các thuật ngữ khác được hiểu theo quy định tại Luật Đo lường.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Các phương tiện đo phải chịu sự quản lý nhà nước về đo lường

1. Phương tiện đo sử dụng trong các mục đích sau:

- a) Định lượng hàng hoá, dịch vụ trong hoạt động thương mại;
- b) Đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng và môi trường;
- c) Giám định tư pháp, phục vụ các hoạt động công vụ khác của Nhà nước.

2. Các phương tiện đo trong danh mục quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Chế độ kiểm định phương tiện đo gồm: Kiểm định ban đầu, kiểm định định kỳ, kiểm định sau sửa chữa.

Điều 4. Phương tiện đo phải được kiểm định đối chứng trên địa bàn tỉnh

1. Công tơ điện.
2. Đồng hồ nước lạnh.

Điều 5. Quy định về trạm cân đối chứng

1. Trạm cân đối chứng là nơi đặt phương tiện đo chuẩn và được đặt tại địa điểm thuận tiện của các chợ, trung tâm thương mại để người mua hàng thực hiện tự kiểm tra đối chứng lượng hàng hoá được giao dịch, mua bán.

2. Ban quản lý các chợ, trung tâm thương mại có trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, sử dụng, bảo quản, thực hiện kiểm định định kỳ phương tiện đo đối chứng đồng thời là đầu mối kiểm tra giải quyết ban đầu các tranh chấp thương mại.

Điều 6. Quy định về sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh phương tiện đo

1. Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu phương tiện đo
 - a) Sản xuất, nhập khẩu phương tiện đo theo mẫu đã được phê duyệt;
 - b) Thực hiện kiểm định ban đầu đối với phương tiện đo theo quy định;
 - c) Thực hiện các biện pháp ngăn ngừa và tác động can thiệp làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính của phương tiện đo;
 - d) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra về đo lường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
2. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh phương tiện đo
 - a) Kinh doanh các loại phương tiện đo đã được phê duyệt mẫu theo quy định;
 - b) Lưu giữ hồ sơ kỹ thuật của phương tiện đo và thông tin cho khách hàng về các đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo;
 - c) Đảm bảo các phương tiện đo khi cung cấp cho khách hàng có đầy đủ tem, dấu, giấy chứng nhận kiểm định còn hiệu lực pháp lý;
 - d) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra về đo lường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quy định về sử dụng phương tiện đo trong đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe, môi trường, giám định tư pháp, hoạt động công vụ nhà nước và trong kinh doanh, thương mại bán lẻ

1. Phương tiện đo sử dụng cho mục đích đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe, môi trường, giám định tư pháp, hoạt động công vụ nhà nước

a) Đối với các phương tiện đo nằm trong danh mục quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ phải thực hiện kiểm định theo quy định;

b) Đối với các phương tiện đo sử dụng cho các mục đích thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp, hoạt động công vụ khác của Nhà nước (không nằm trong danh mục theo điểm a, khoản 1 điều này), phải thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, nhưng không phải phê duyệt mẫu.

2. Phương tiện đo sử dụng cho mục đích kinh doanh, thương mại bán lẻ

a) Phải trang bị phương tiện đo có phạm vi đo thích hợp, chỉ sử dụng phương tiện đo đã được kiểm định và còn trong thời hạn kiểm định, đảm bảo chính xác và hợp pháp theo quy định hiện hành;

b) Phương tiện đo để định lượng hàng hoá, phải được đặt ở vị trí thuận tiện, dễ quan sát. Các bộ phận của phương tiện đo hoạt động bình thường, chỉ thị phép đo ban đầu phải tại điểm không;

c) Người bán hàng phải am hiểu về phương tiện đo, sử dụng thành thạo và đúng kỹ thuật khi thực hiện các phép đo. Không tự ý can thiệp làm thay đổi đặc tính kỹ thuật của phương tiện đo.

Điều 8. Quy định về quản lý đo lường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu hàng đóng gói sẵn

1. Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng đóng gói sẵn

a) Thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với hàng đóng gói sẵn nhập khẩu với cơ quan quản lý nhà nước về đo lường tại địa phương là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Cao Bằng;

b) Thực hiện các biện pháp kiểm soát về đo lường để đảm bảo lượng hàng đóng gói sẵn đầy đủ theo lượng ghi trên nhãn (vỏ) bao bì sản phẩm theo quy định;

c) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra về đo lường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Định kỳ hàng năm trước ngày 31 tháng 3 hoặc đột xuất theo yêu cầu quản lý, lập báo cáo tình hình hoạt động nhập khẩu hàng đóng gói sẵn gửi về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cao Bằng và Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

2. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng đóng gói sẵn

a) Thông báo với khách hàng, người sử dụng về điều kiện phải thực hiện khi vận chuyển, lưu giữ bảo quản sử dụng hàng đóng gói sẵn;

b) Thực hiện tự kiểm tra lại lượng của hàng đóng gói sẵn trước khi cung cấp cho khách hàng; Thông tin trung thực về lượng của hàng đóng gói sẵn;

c) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra về đo lường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quy định về quản lý đo lường trong hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)

1. Cửa hàng bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) phải trang bị cân có cấp chính xác, phạm vi đo phù hợp với mức cân và sẵn sàng thực hiện phép đo đối chứng khi được yêu cầu và phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Đã được kiểm định và còn trong thời hạn giá trị của chứng chỉ kiểm định (dấu kiểm định, tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định);

b) Được đặt tại vị trí thuận tiện để người mua khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) có thể kiểm tra kết quả đo.

2. Các bình khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) phải bảo đảm yêu cầu về đo lường đối với hàng đóng gói sẵn theo quy định Thông tư 21/2014/TT-BKH-CN.

3. Cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), kể cả người điều khiển phương tiện vận chuyển khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) phải được đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về đo lường, chất lượng khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và được cấp giấy chứng nhận của cơ quan quản lý đo lường theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quy định về quản lý đo lường trong hoạt động phân phối, kinh doanh xăng dầu

1. Phương tiện đo dùng để xác định lượng xăng dầu trong mua bán, thanh toán, giao nhận giữa các tổ chức, cá nhân phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Đã được kiểm định và còn trong thời hạn giá trị của chứng chỉ kiểm định (dấu kiểm định, tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định);

b) Các bộ phận, chi tiết của phương tiện đo phải phù hợp với mẫu đã được phê duyệt;

c) Có phạm vi đo phù hợp với lượng xăng dầu cần đo;

d) Có đầy đủ các tài liệu kỹ thuật liên quan và đã được phê duyệt mẫu đối với các phương tiện đo khi lắp đặt ban đầu;

e) Bảo đảm các yêu cầu sử dụng theo quy định của nhà sản xuất.

2. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động bán lẻ xăng dầu

a) Phải trang bị các ca đong, bình đong có dung tích 1 lít, 2 lít, 5 lít, 10 lít và ống đong chia độ có phạm vi đo phù hợp; sẵn sàng thực hiện phép đo đối chứng khi được yêu cầu;

b) Ca đong, bình đong phải đặt tại vị trí thuận lợi để người có trách nhiệm hoặc người mua xăng dầu có thể kiểm tra kết quả đo.

3. Định kỳ các tổ chức, cá nhân tự kiểm tra phương tiện đo, điều kiện thực hiện phép đo để đảm bảo lượng xăng dầu trong mua bán, thanh toán với

nhà cung cấp, với khách hàng theo đúng quy định. Việc tự kiểm tra phải lập sổ theo dõi.

4. Các phương tiện đo khi hỏng hóc, sửa chữa, thay thế linh kiện tại các vị trí niêm phong kẹp chì, hoặc qua công tác tự kiểm tra định kỳ mà không đạt yêu cầu, cơ sở phải ngừng sử dụng ngay, kịp thời thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về đo lường ở địa phương (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cao Bằng) để xác định hiện trạng trước khi xử lý khắc phục để tiếp tục đưa vào sử dụng. Quá trình tháo dỡ các vị trí tem niêm phong kẹp chì phải được cơ quan quản lý nhà nước về đo lường giám sát và lập thành biên bản.

5. Tại nơi bán hàng niêm yết đầy đủ quy trình thao tác sử dụng phương tiện đo và thông báo số điện thoại đường dây nóng của cơ quan quản lý nhà nước về đo lường.

6. Nhân viên bán hàng được đào tạo nghiệp vụ và tuân thủ các quy định về quản lý đo lường trong hoạt động kinh doanh xăng dầu.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đo lường trên địa bàn tỉnh.

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng Dự thảo các quy hoạch, kế hoạch, các văn bản quản lý nhà nước về đo lường trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đào tạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường.

3. Tổ chức quản lý về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, lượng của hàng đóng gói sẵn, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo.

4. Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố khảo sát, lập kế hoạch đề xuất đầu tư và theo dõi, quản lý mạng lưới các trạm cân đối chứng tại các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh.

5. Hàng năm căn cứ vào tình hình thực tế, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ lập kế hoạch kiểm tra và xác định số lượng phương tiện đo phải được kiểm định đối chứng với các tổ chức kiểm định đối chứng được chỉ định và xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí, trình Sở Khoa học và Công nghệ xem xét phê duyệt nội dung và bố trí kinh phí từ nguồn Sự nghiệp khoa học công nghệ, đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động quản lý nhà nước về đo lường trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

Các sở, ban, ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về đo lường.
2. Phối hợp thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường và xử lý vi phạm theo quy định.
3. Có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc đăng ký kiểm định các phương tiện đo phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 3 Quy định này. Chủ động bố trí kinh phí dành cho công tác kiểm định phương tiện đo trong kế hoạch hoạt động hàng năm của đơn vị.
4. Cục Hải quan Cao Bằng có trách nhiệm phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn và yêu cầu các tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng đóng gói sẵn phải thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường theo Điều 8 của Quy định này.
5. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, lực lượng Công an, Quản lý thị trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với cơ quan quản lý đo lường ở địa phương là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cao Bằng thực hiện thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là cơ quan quản lý về hoạt động đo lường tại địa phương, trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Thông tin tuyên truyền, phổ biến các quy định nhà nước về đo lường.
2. Chỉ đạo phòng Kinh tế Hạ tầng và các lực lượng chức năng trên địa bàn thực hiện kiểm tra, đôn đốc việc tuân thủ các quy định về đo lường đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động buôn bán, kinh doanh dịch vụ tại các chợ.
3. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về sử dụng đơn vị đo lường chính thức; đăng ký kiểm định phương tiện đo; buôn bán phương tiện đo; phép đo trong thương mại bán lẻ; hàng đóng gói sẵn và các quy định khác có liên quan.
4. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong việc kiểm tra, thanh tra hoạt động đo lường trên địa bàn. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các trạm cân đối chứng được trang bị.
5. Giải quyết các khiếu nại tố cáo về đo lường, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền.
6. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tình hình thực hiện hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường trên địa bàn.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Thông tin tuyên truyền, phổ biến các quy định nhà nước về đo lường đến các tổ chức, công dân trên địa bàn quản lý.

2. Triển khai các nhiệm vụ có liên quan, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động kiểm tra, thanh tra về đo lường trên địa bàn; Kiểm tra việc thực hiện biện pháp khắc phục của cơ sở được kiểm tra theo thông báo của cơ quan chủ trì kiểm tra.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về đo lường theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức kiểm định phương tiện đo

1. Chịu sự hướng dẫn kiểm tra, giám sát của Sở Khoa học và Công nghệ, trực tiếp là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cao Bằng.

2. Kiểm định phương tiện đo trong phạm vi được chỉ định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Duy trì các hoạt động kiểm định đã được chỉ định.

4. Lưu giữ đầy đủ hồ sơ liên quan đến hoạt động kiểm định, bao gồm: Sổ theo dõi quản lý tem, dấu kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định, dấu kiểm định, biên bản kiểm định, biên bản hiện trạng và các giấy tờ có liên quan đến tổ chức kiểm định.

5. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình hoạt động kiểm định theo định kỳ 6 tháng, 01 năm, hoặc báo cáo đột xuất gửi Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cao Bằng.

Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo

1. Thực hiện đăng ký kiểm định ban đầu, kiểm định định kỳ, kiểm định sau sửa chữa với tổ chức kiểm định hợp pháp.

2. Quản lý, sử dụng phương tiện đo và thực hiện phép đo đúng quy định.

3. Lưu giữ đầy đủ tài liệu, hồ sơ về đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo gồm: Quyết định phê duyệt mẫu phương tiện đo, giấy chứng nhận kiểm định. Quản lý tem kiểm định, dấu kiểm định trên phương tiện đo trong quá trình sử dụng.

4. Người trực tiếp sử dụng phương tiện đo phải tuân thủ yêu cầu về trình độ nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp theo quy định.

5. Chấp hành sự hướng dẫn, giám sát, chế độ thanh tra, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất của cơ quan quản lý nhà nước về đo lường theo quy định.

6. Báo cáo định kỳ tình hình quản lý và sử dụng phương tiện đo thuộc danh mục phương tiện đo phải chịu sự quản lý nhà nước về đo lường theo quy định.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, cần bổ sung, sửa đổi các ngành, các cấp, các tổ chức và cá nhân đề xuất kịp thời bằng

văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét
Quyết định./. ↙

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh
Hoàng Xuân Ánh